

Số: 1.16/QĐ-QLTTĐNo

Đắk Nông, ngày 18 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch kiểm tra chuyên đề mặt hàng máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 33/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 3706/QĐ-BCT ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Nông trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch kiểm tra chuyên đề mặt hàng máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp năm 2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Nông kèm theo Quyết định này. Kế hoạch kiểm tra chuyên đề được gửi cho cá nhân, tổ chức được kiểm tra theo kế hoạch thay cho thông báo (*không bao gồm Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp; Thanh tra - Pháp chế;

Tổ chức - Hành chính; Đội trưởng các Đội Quản lý thị trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Phan*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục Quản lý thị trường(b/c);
- Niêm yết công khai tại trụ sở của Cục;
- Trang thông tin điện tử của Cục;
- Lưu VT, NVTH (Sinh).



CỤC TRƯỞNG

Trương Văn Nhung



KẾ HOẠCH

**Kiểm tra chuyên đề mặt hàng máy móc, thiết bị
và phụ tùng máy nông nghiệp năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**
(Ban hành kèm theo Quyết định số ... 1.1.6./QĐ-QLTTĐNo
ngày ...18 tháng 10 năm 2024 của Cục trưởng
Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Nông)

I. CĂN CỨ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Căn cứ

- Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 được sửa đổi, bổ sung năm 2020;
- Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;
- Căn cứ Nghị định số 33/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường;
- Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;
- Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2021; Thông tư số 22/2021/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về quản lý, sử dụng biểu mẫu trong hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng quản lý thị trường;
- Căn cứ Quyết định số 3706/QĐ-BCT ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Nông trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường;
- Căn cứ tình hình thị trường, yêu cầu công tác quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và danh sách cụ thể tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân kinh doanh thuộc nhóm đối tượng được kiểm tra theo Kế hoạch do Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp khảo sát, tổng hợp, đề xuất.

2. Mục đích

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước, đánh giá việc chấp hành pháp luật và nắm bắt tình hình hoạt động của các cơ sở sản xuất, kinh doanh mặt hàng máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp, thông qua công tác kiểm tra kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng và các Doanh nghiệp làm ăn chân chính.
- Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh, qua kiểm tra nếu phát hiện những bất cập trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp



luật, kịp thời kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh cho phù hợp, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động quản lý nhà nước.

3. Yêu cầu

- Trong quá trình kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính phải đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Việc kiểm tra phải công khai, minh bạch; không tiêu cực, bao che, tiếp tay, làm ngơ trước những hành vi vi phạm trong sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp. Khi phát hiện hành vi vi phạm phải xử lý kịp thời, nghiêm minh, đúng quy định của pháp luật, không làm ảnh hưởng, cản trở, gây tác động xấu đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân.

- Trong quá trình kiểm tra thực hiện, kết hợp công tác tuyên truyền trực tiếp, phổ biến đến các cơ sở sản xuất, kinh doanh các quy định pháp luật về tác hại của việc sản xuất, kinh doanh mặt hàng máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp giả mạo nhãn hiệu, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, hàng không rõ nguồn gốc, xuất xứ, hàng lậu, gian lận thương mại..

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, THỜI GIAN VÀ ĐỊA BÀN KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra

Kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh mặt hàng máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp như: máy nổ, máy phát cỏ, máy xịt thuốc... và các sản phẩm là phụ tùng kèm theo (*Danh sách cụ thể tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân địa điểm kinh doanh được kiểm tra theo kế hoạch tại Phụ lục kèm theo*).

2. Các nội dung kiểm tra theo kế hoạch

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về đăng ký kinh doanh;
- Kiểm tra niêm yết giá hàng hóa theo quy định;
- Kiểm tra nhãn hàng hóa theo quy định;
- Kiểm tra hồ sơ công bố hợp quy, dấu hợp quy (*đối với các mặt hàng có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia*);
- Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.
- Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ (*khi có phản ánh của chủ thể quyền*)

Thực hiện kiểm tra từ ngày ban hành kế hoạch, đến ngày 14 tháng 11 năm 2024.

4. Địa bàn thực hiện kiểm tra theo kế hoạch

Các huyện và thành phố Gia Nghĩa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Thành phần lực lượng kiểm tra

- Các Phòng chuyên môn thuộc Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Nông
- Trong quá trình thực hiện các nội dung kiểm tra của Kế hoạch chủ động phối

hợp với các cơ quan, đơn vị các cấp có liên quan để tổ chức phối hợp kiểm tra, xử lý (khi cần thiết) theo đúng quy trình và quy định của pháp luật hiện hành.

2. Phân công nhiệm vụ

- *Phòng Tổ chức - Hành chính:*

+ Tham mưu Cục bố trí, sử dụng phương tiện và kinh phí để phục vụ công tác kiểm tra;

+ Thực hiện niêm yết công khai Kế hoạch tại trụ sở Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Nông;

+ Tham mưu lãnh đạo Cục trong công tác xử lý tang vật, phương tiện bị tịch thu do vi phạm hành chính (nếu có).

+ Phối hợp Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp cử công chức tham gia Đoàn kiểm tra và đề xuất với lãnh đạo Cục biểu dương, đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác kiểm tra, kiểm soát; xem xét kỷ luật đối với tập thể, cá nhân vi phạm trong thực thi công vụ.

- *Phòng Thanh tra - Pháp chế:*

Phối hợp Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp cử công chức tham gia Đoàn kiểm tra và hướng dẫn, hỗ trợ việc áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật trong hoạt động kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính và công tác tuyên truyền theo quy định pháp luật.

- *Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp:*

+ Chủ động phối hợp với các phòng chuyên môn gửi kế hoạch này cho các tổ chức, cá nhân được kiểm tra và chủ trì tham mưu cho lãnh đạo Cục Quản lý thị trường kiểm tra đối với: 20 hộ kinh doanh theo Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

+ Tổng hợp tình hình hoạt động và báo cáo theo quy định. Tham mưu Cục trưởng tổ chức sự phối hợp với các cấp, các ngành trong lĩnh vực Quản lý thị trường.

3. Kinh phí, phương tiện và các điều kiện khác phục vụ kiểm tra

- Kinh phí: Sử dụng nguồn kinh phí kiểm tra, kiểm soát thường xuyên của Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Nông năm 2024.

- Phương tiện: Sử dụng phương tiện của Cục Quản lý thị trường và trưng dụng hoặc thuê, mượn phương tiện khác khi cần thiết.

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Chế độ báo cáo

Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch chuyên đề mặt hàng máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp năm 2024 khi kết thúc chuyên đề này hoặc khi có yêu cầu đột xuất của lãnh đạo Cục. Nội dung báo cáo gồm các phần chính như đánh giá tình hình vi phạm, kết quả kiểm tra, xử phạt, khó khăn, vướng mắc, nêu rõ lý do, nguyên nhân, trách nhiệm cụ thể trong trường hợp Kế hoạch kiểm tra có nội dung không hoàn thành và đề xuất, kiến nghị nếu có.

2. Đơn vị chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo

Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp chủ trì tham mưu tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch chuyên đề mặt hàng máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp năm 2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Nông gửi trước **ngày 20 tháng 11 năm 2024** về Tổng Cục Quản lý thị trường.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch kiểm tra chuyên đề nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo về Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Nông để xem xét, xử lý kịp thời./.



TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH ĐẮK NÔNG



PHỤ LỤC

DANH SÁCH TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KIỂM TRA CHUYÊN ĐỀ MẶT HÀNG
MÁY MÓC, THIẾT BỊ VÀ PHỤ TÙNG MÁY NÔNG NGHIỆP NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số ...116./QĐ-QLTTĐN ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Cục trưởng Cục QLTT tỉnh Đắk Nông)

STT	Tên tổ chức/cá nhân/địa điểm dự kiến kiểm tra	Thông tin liên quan					Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp (nếu cần thiết)	Ghi chú
		Ngành nghề/mặt hàng/lĩnh vực dự kiến kiểm tra	Tổ chức	Cá nhân	Số GNDKKD	Địa chỉ			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
1	HKD Phạm Công Danh	Kinh doanh máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp		x	63E8028103	Thôn 11, xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông	Cục QLTT		
2	HKD Phạm Văn Vang	Kinh doanh máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp		x	63E8001578	Thôn 6, xã Kiên Thành, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông	Cục QLTT		
3	HKD Nguyễn Đức Thống	Kinh doanh máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp		x	63E80027389	Thôn 6, xã Kiên Thành, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông	Cục QLTT		
4	HKD Lê Đình Hữu	Kinh doanh máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp		x	63E8285236	Thôn 2, xã Đắk Wer, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông	Cục QLTT		



5	HKD Cửa hàng Tuyệt Tứ	Kinh doanh máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp		x	63E8001198	Thôn Tân Bình, xã Đăk Ru, huyện Đăk R'lấp, tỉnh Đăk Nông	Cục QLTT		
6	HKD Trần Thị Hạnh	Kinh doanh máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp		x	63H8002020	Thôn 3, xã Đăk Búk So, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông	Cục QLTT		
7	HKD Trương Văn Đại	Kinh doanh máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp		x	63F8000981	Thôn Tân Xuyên, Xã Đức Xuyên, Huyện Krông Nô, Tỉnh Đăk Nông	Cục QLTT		
8	HKD Lê Xuân Nghĩa	Kinh doanh máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp		x	63A8000878	Khối 8, TT EaTling, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông	Cục QLTT		
9	HKD Vũ Hưng Thịnh	Kinh doanh máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp		x	63A8002277	219 Nguyễn Tất Thành, TT EaTling, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông	Cục QLTT		
10	HKD Ngọc Thịnh	Kinh doanh máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp		x	63G8008830	Thôn Tân Hoà, xã Đăk R'Moan, TP Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông	Cục QLTT		
11	HKD Đặng Hồng Thái	Kinh doanh máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp		x	63G8003532	TDP3, P. Nghĩa Đức, TP Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông	Cục QLTT		
12	HKD Nguyễn Thị Thuý	Kinh doanh máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp		x	63G8003368	37 Lê Thị Hồng Gấm, TDP 3, P. Nghĩa Trung, TP. Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông	Cục QLTT		
13	HKD Đoàn Đức Hiến	Kinh doanh máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp		x	63G8006647	Tổng Duy Tân, TDP 4, P. Nghĩa Thành, TP Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông	Cục QLTT		

14	HKD Lâm Tự	Kinh doanh máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp		x	63D000229	Thôn Quảng Hợp, Xã Quảng Sơn, Huyện Đắk Glong, Tỉnh Đắk Nông	Cục QLTT		
15	HKD Trung Hiếu 1	Kinh doanh máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp		x	63D8003024	Bon Sa Nar, xã Quảng Sơn, huyện Đắk G'Long, tỉnh Đắk Nông	Cục QLTT		
16	HKD Trương Hoàng Na Uy	Kinh doanh máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp		x	63B8007394	Thôn Xuân Phong, xã Đức Minh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông	Cục QLTT		
17	HKD Phạm Kim Tiến	Kinh doanh máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp		x	63B8001628	Thôn Xuân Trang, xã Đức Minh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông	Cục QLTT		
18	HKD Ngọc Huân	Kinh doanh máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp		x	63B8004032	Thôn Mỹ Yên, xã Đức Minh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông	Cục QLTT		
19	HKD Văn Thi	Kinh doanh máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp		x	63B8007208	Thôn 6, xã Đắk R'La, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông	Cục QLTT		
20	HKD Trần Văn Châu	Kinh doanh máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp		x	327	Thôn 11, xã Nam Bình, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông	Cục QLTT		



